

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN GDKT&PL 11
NĂM HỌC 2024 – 2025

TT	Chủ đề	Nội dung kiến thức	Dạng câu và mức độ đánh giá								Tổ g
			Dạng thức 1			Dạng thức 2			Tự luận		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Hiểu	VD	
1	CHỦ ĐỀ 7: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	2	1	1	1 (a)	1 (b,c)	1 (d)			
		Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.	1	0	0	0	0	0	1		
		Bài 11 : Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	2	0	1	2 (a,b)	2(c)	2(d)			
		Bài 12 : Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo	1	1	0	3 (a,b)	3(c)	3(d)			
2	CHỦ ĐỀ 8: Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội	1	0	0	4(a,b)	4(c,d)		1		
		Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử	1	0	0	0	0	0			
Tổng số câu			8	2	2	7	6	3	1	1	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %			70%						30%		100

***Ghi chú:**
- DT1: là dạng thức câu hỏi trắc nghiệm chọn 1 đáp án đúng nhất.
- DT2: là dạng thức câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai.
- Tự luận: câu hỏi tình huống, câu hỏi lý thuyết ở 2 mức độ thông hiểu và vận dụng, mỗi mức độ 1.5 điểm.

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN GDKT&PL 11
NĂM HỌC 2024 – 2025

TT	Chủ đề	Nội dung kiến thức	Mô tả các cấp độ nhận thức	Dạng câu và mức độ đánh giá		
				Trắc nghiệm		Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng sai	
1	CHỦ ĐỀ 7: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Bài 9: Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật	Nhận biết: - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí)	2	1 (a)	
			Thông hiểu: - Trình bày được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội		1(b,c)	
			Vận dụng: - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn		1 (d)	
		Bài 10: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực.	Nhận biết: - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: Bình đẳng giới trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, lao động, giáo dục và đào tạo, gia đình.	1		
			Thông hiểu: - Trình bày được ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống con người và xã hội .	1		1
			Vận dụng: - Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời			

			sống thực tiễn.			
		Bài 11 : Quyền bình đẳng giữa các dân tộc	Nhận biết: - Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp. – Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát	2	2(a,b)	
			Thông hiểu:- Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội. – Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát		2 (c)	
			Vận dụng: - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát.	1	2 (d)	
		Bài 12 : Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo	Nhận biết: - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo: bình đẳng về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lí.	1	3 (a,b)	
			Thông hiểu: - Trình bày được ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các tôn giáo đối với đời sống con người và xã hội.		3 (c)	
			Vận dụng: - Đánh giá được các hành vi vi phạm về quyền bình đẳng giữa các tôn giáo trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn.		3 (d)	
2	CHỦ ĐỀ 8: Một số quyền dân chủ cơ bản	Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí	Nhận biết: - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.	1	4 (a,b)	

	của công dân	nhà nước và xã hội	Thông hiểu: Trình bày được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.	1	4 (c,d)	1
			Vận dụng: Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội.			
	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử	Nhận biết: - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử	1			
		Thông hiểu: -Trình bày được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử				
		Vận dụng: Phân tích, đánh giá được một số hành vi thường gặp trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân bầu cử và ứng cử.	1			
	Tổng số câu			12	16	2
Tỉ lệ %			30%	40%	30%	
Tổng số điểm			10			

SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: GD KINH TẾ & PHÁP LUẬT 11

(Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tham gia ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân xã là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng

- A. nghĩa vụ. B. tập tục. C. quyền. D. trách nhiệm.

Câu 2: Công dân dù ở cương vị nào, khi vi phạm pháp luật đều bị xử lí theo quy định là

- A. công dân bình đẳng về kinh tế.
B. công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
C. công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.
D. công dân bình đẳng về chính trị.

Câu 3: Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo - đó là quy định pháp luật về bình đẳng giới trên lĩnh vực nào?

- A. Hôn nhân và gia đình. B. Giáo dục và đào tạo.
C. Khoa học và công nghệ. D. Chính trị và xã hội.

Câu 4: Phát biểu nào dưới đây là sai về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị?

- A. Nam nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử vào cơ quan nhà nước.
B. Nam nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp.
C. Nam nữ bình đẳng trong tham gia quản lý nhà nước.
D. Nam nữ bình đẳng trong việc được giới thiệu làm đại biểu nhân dân.

Câu 5: Những chính sách phát triển kinh tế- xã hội mà Nhà nước ban hành cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng sâu vùng xa là góp phần thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

- A. kinh tế. B. văn hóa, giáo dục. C. chính trị. D. xã hội.

Câu 6: Công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau khi đủ điều kiện mà pháp luật quy định đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, là thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

- A. xã hội. B. văn hóa, giáo dục. C. kinh tế. D. chính trị.

Câu 7: Anh P và chị H thưa chuyện với hai gia đình để được kết hôn với nhau, nhưng bố mẹ anh P là ông Q và bà G đã không đồng ý và ra sức ngăn cản vì lí do chị H là người dân tộc thiểu số. Cho nên chị H đã nhờ cán bộ làm công tác mặt trận là ông U và bà T can thiệp để hai người được kết hôn. Sau khi ông U và bà T thuyết phục không được, đã có những lời lẽ xúc phạm, lăng mạ đến ông Q và bà G. Những ai dưới đây đã thực hiện chưa tốt nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Mình ông Q. B. Bố mẹ P và bố mẹ H.
C. Ông U và bà T. D. Ông Q và bà G.

Câu 8: Việc làm nào dưới đây vi phạm quyền bình đẳng về nghĩa vụ giữa các tôn giáo khi tổ chức hoạt động tôn giáo?

- A. Các tín đồ tham gia cứu trợ. B. Xuyên tạc nội dung tôn giáo.
C. Tôn giáo tham gia từ thiện. D. Tôn vinh người có đạo.

Câu 9: Việc chính quyền xã tổ chức cho người dân thảo luận về kế hoạch sử dụng đất của địa phương là đảm bảo cho người dân thực hiện tốt quyền nào dưới đây?

- A. Quyền kinh doanh bất động sản.
B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội
C. Quyền tham gia quản lý lĩnh vực bất động sản.
D. Quyền chia hồi lợi ích địa tô.

Câu 10: Việc làm nào dưới đây **không** thể hiện trách nhiệm của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

- A. Giám sát giải quyết khiếu nại. B. Xâm phạm an ninh quốc gia.
C. Góp ý kiến với chính quyền. D. Chủ động tố giác tội phạm.

Câu 11: Trường hợp nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử?

- A. Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo.
B. Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.
C. Người đang điều trị ở bệnh viện.
D. Người đang thi hành án phạt tù.

Câu 12: Anh M đang viết phiếu bầu cử Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp của mình và vợ thì chị N là người trong tổ bầu cử đến hướng dẫn anh M nên gạch tên ứng viên là chị H vì chị là phụ nữ người dân tộc thiểu số và để lại anh D là dân tộc Kinh nhưng anh M không đồng ý. Vô tình chứng kiến sự việc, chị G liền dùng điện thoại quay lại sau đó bí mật yêu cầu chị N phải đưa cho 10 triệu đồng nếu không sẽ công khai lên mạng. Lo sợ ảnh hưởng đến công việc, chị N đã nhờ anh K khống chế chị G buộc chị phải xóa video đó. Một thời gian sau, biết được chồng chị N đang là giám đốc công ty nơi mình công tác, anh K đã nhờ và được chị N đồng ý giúp đỡ để anh Q chồng chị N bổ nhiệm anh K vào vị trí trưởng phòng. Dưới sức ép của vợ, anh Q đã loại hồ sơ hợp lệ của chị P đồng thời bổ

nhệm anh K làm trưởng phòng với lý do chị P đang nuôi con nhỏ không hoàn thành công việc. Những ai dưới đây có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử, ứng cử?

A. Vợ chồng anh M, chị N và chị G.

B. Anh M, chị N, chị G và anh K.

C. Anh M, chị N, anh Q và chị P.

D. Anh M, chị N, chị G và anh K.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI (4.0 ĐIỂM)

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh T và chị M đều nộp đơn đăng ký đấu thầu một dự án xây dựng nhà ở trong khu dân cư X do UBND huyện Y quản lý. Theo quy định, cả hai đều đủ điều kiện tham gia và được quyền đấu thầu công bằng. Tuy nhiên, ông B, Trưởng phòng quản lý dự án, vì đã nhận tiền hối lộ từ phía anh T nên đã cố ý làm sai lệch kết quả thẩm định, hạ thấp điểm số của chị M để anh T trúng thầu. Sau khi phát hiện sự việc, chị M đã gửi đơn khiếu nại lên ông C, Phó Chủ tịch UBND huyện. Nhưng ông C, vì cũng đã nhận hối lộ từ anh T, đã bao che cho sai phạm và không giải quyết đơn khiếu nại của chị M.

a. Mọi công dân đều có quyền tự do đăng ký kinh doanh là thể hiện công dân bình đẳng trước pháp luật.

b. Anh T và chị M đều được nộp đơn đăng ký đấu thầu dự án xây dựng nhà ở là thể hiện công dân bình đẳng trước pháp luật.

c. Việc làm của ông B là thể hiện quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

d. Ông B và ông C bị kỷ luật là thể hiện bình đẳng về nghĩa vụ của công dân.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Giám đốc một công ty hóa chất là ông A chỉ đạo nhân viên xả chất thải độc hại chưa qua xử lý ra môi trường gây ô nhiễm nguồn nước. Bị bảo vệ là anh M phát hiện, ông A đưa cho anh 5 triệu đồng và đề nghị anh M không phát tán thông tin này nhưng anh M từ chối. Thay vì chấp nhận tiền hối lộ, anh M đã tố cáo với cơ quan chức năng về hành vi vi phạm của công ty của ông A. Sau khi nhận được thông tin từ anh M, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra và xác nhận thông tin anh M tố cáo là đúng sự thật.

a. Công ty hoá chất của ông A phải có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

b. Quyền bình đẳng trước pháp luật đã góp phần thúc đẩy sự công bằng trong xã hội.

c. Anh M tố cáo với cơ quan chức năng về hành vi vi phạm của công ty ông A là bình đẳng về quyền.

d. Chỉ có ông A mới bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật trong trường hợp này.

Câu 3: Anh Q và chị L cùng nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh quán cà phê. Tuy nhiên, do chị L là phụ nữ nên cán bộ thẩm định đã ưu tiên phê duyệt hồ sơ của chị mà không xem xét kỹ các điều kiện kinh doanh. Phát hiện sự bất hợp lý, anh Q đã khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền.

a. Cả anh Q và chị L đều có quyền bình đẳng trong đăng ký kinh doanh.

b. Việc ưu tiên chị L vì là phụ nữ là phù hợp với nguyên tắc bình đẳng giới trong kinh doanh.

c. Khiếu nại của anh Q thể hiện quyền tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp khi bị xử lý không công bằng.

d. Nếu cơ quan chức năng kết luận việc phê duyệt hồ sơ của chị L không hợp lệ, có thể hủy quyết định và yêu cầu xét duyệt lại đúng quy định.

Câu 4: Anh V và chị N đều là nhân viên lâu năm tại Siêu thị thực phẩm sạch GreenMart. Khi siêu thị tuyển chọn vị trí trưởng bộ phận kinh doanh, dù chị N có kinh nghiệm và thành tích làm việc xuất sắc hơn, nhưng ban quản lý vẫn ưu tiên chọn anh V vì cho rằng nam giới có khả năng lãnh đạo tốt hơn. Không đồng ý với quyết định này, chị N đã gửi đơn khiếu nại lên phòng nhân sự của công ty.

a. Cả anh V và chị N đều có quyền bình đẳng trong cơ hội thăng tiến trong công việc.

b. Việc siêu thị ưu tiên nam giới cho vị trí quản lý là hoàn toàn hợp lý vì phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.

c. Đơn khiếu nại của chị N thể hiện sự đấu tranh bảo vệ quyền bình đẳng giới trong môi trường lao động.

d. Nếu cơ quan chức năng xác định siêu thị thực phẩm sạch GreenMart có hành vi phân biệt đối xử trong tuyển dụng, họ có thể bị xử phạt hành chính hoặc yêu cầu điều chỉnh quy trình xét duyệt.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1: Cho tình huống sau:

A và B điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ bị cảnh sát giao thông xử lý vi phạm. Ông K, phó chủ tịch quận là anh ruột của A đã gọi điện can thiệp nhưng cảnh sát giao thông vẫn cương quyết ra quyết định xử phạt hành chính đối với A và B.

Nhận xét về việc làm của ông K trong thông tin trên? Nếu là người thân của ông K trong tình huống trên em có thể đưa ra lời khuyên gì?

Câu 2: Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau? Vì sao?

a) Việc công dân tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không thuộc quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

b) Công dân chỉ được thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội khi tham gia bàn và quyết định trực tiếp những vấn đề liên quan đến đời sống ở cơ sở.

c) Công dân có thể thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 3: Cho tình huống sau:

P, H, T và L đều 19 tuổi đã bị công an xã A bắt tại chỗ vì tội đánh bài ăn tiền. Ông trưởng công an xã A đã ký quyết định xử phạt hành chính đối với H, T và L. P là cháu của ông chủ tịch xã A nên không bị xử phạt, chỉ bị công an xã A nhắc nhở rồi cho về.

Nhận xét về việc làm của trưởng công an xã A trong thông tin trên? Nếu là người nhà của trưởng công an xã A trong tình huống trên em có thể đưa ra lời khuyên gì?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM 4 PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (5,0 ĐIỂM)

- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	B	B	A	D	D	B	B	B	D	A

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI (4.0 ĐIỂM)

Điểm tối đa của 01 câu là **1 điểm**

- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25 điểm
- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5 điểm
- Học sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm

Câu	a	b	c	d
1	S	Đ	S	S
2	Đ	Đ	Đ	S
3	Đ	S	Đ	Đ
4	Đ	S	Đ	Đ

III. PHẦN TỰ LUẬN(3 điểm)

Câu 1(1.5đ):

Gợi ý	Điểm
-------	------

* Nhận xét:	
- Việc làm của ông K trong tình huống trên thể hiện bất bình đẳng trong thực hiện trách nhiệm pháp lí. Trường hợp trên ông K lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để can thiệp xin tha cho A là bất bình đẳng...	0.25
- Vì pháp luật quy định : Mọi công dân không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội,... nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.	0.25
- Không đồng tình với hành vi của ông K, hành vi đó cần lên án..	0.25
* Lời khuyên cho ông K:	
- Không nên can thiệp trong việc xử lí vi phạm của cảnh sát giao thông đối với hành vi vi phạm của A.	0.25
- Cần làm gương trong thực hiện các quy định của pháp luật về quyền bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.	0.25
- Tuyên truyền với người thân và những người xung quanh cùng thực hiện tốt các quy định của pháp luật...	0.25

Câu 2: (1.5 d) Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến sau? Vì sao?

a.Việc công dân tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không thuộc quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.	- Không đồng tình: 0,25 - Vì: Công dân đã tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội. – 0.25
b. Công dân chỉ được thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội khi tham gia bàn và quyết định trực tiếp những vấn đề liên quan đến đời sống ở cơ sở.	- Không đồng tình: 0,25 - Vì: Công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội khi tham gia bàn và quyết định trực tiếp những vấn đề liên quan đến đời sống ở phạm vi cơ sở, góp ý dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992...-0.25
c. Công dân có thể thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.	- Đồng tình: 0,25 - Vì: Công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp là đang thực hiện hình thức dân chủ gián tiếp. – 0.25

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Ngô Thị Mên